

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 538/2025/HS-PT
Ngày 02 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam
Ông Thái Duy Nhiệm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng, Thư ký viên.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 288/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Thị C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Vũ Thị C, sinh năm 1990 tại Ninh Bình; địa chỉ cư trú: thôn H, xã N, thành phố N (nay là thôn H, phường H), tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C1 và bà Đinh Thị K; có chồng Nguyễn Đình P và 03 con (sinh năm: 2012, 2015, 2017); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2018/HSST);

- Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của Bản án số 113/2018/HSST ngày 27/9/2018 nêu trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 48 tháng tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST - đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2024 đến ngày 19/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị C:* Bà Nguyễn Thị Phương A, Luật sư của Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Như T và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị C là người sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định, đã 02 lần phải chấp hành án phạt tù về tội mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy, C đã mua ma túy loại Methamphetamine về sử dụng và bán kiếm lời.

Sáng ngày 07/12/2024, Vũ Thị C thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết đi từ nhà đến khu vực bờ đê thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, da đen hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy đá. Châm đưa cho người đàn ông 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, người này cầm tiền và đưa lại cho C 01 túi nilon màu hồng dạng hai quai sách. Châm nhận túi nilon và mở ra kiểm tra bên trong túi có: 03 túi nilon màu trắng miệng túi có viên màu đỏ trong chứa chất tinh thể màu trắng; 03 gói nhỏ được cuốn ngoài bằng băng dính màu đen, trong túi chứa các viên dạng nén màu hồng, màu xanh và chất tinh thể màu trắng. Châm xác định đây là ma túy đá nên bỏ vào túi áo khoác đang mặc và đi bộ ra đường bắt xe ôm về nhà tại thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình. Tại nhà, C lấy 01 túi nilon màu trắng miệng có viên đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ra một ít ma túy đá cho vào cồng thủy tinh để sử dụng; số ma túy còn lại, C bỏ vào trong túi nilon có chữ “5D THỊNH PHÁT”, sau đó bỏ vào túi nilon màu hồng loại có hai quai xách và cất giấu ở dưới viên đá màu đen cạnh hông cửa ra vào với mục đích sử dụng và bán cho người khác.

Trong 02 ngày 09 và 11/12/2024, Vũ Thị C đã 02 lần bán trái phép mỗi lần 02 gói ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Như T lấy 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của C, T đã 02 lần bán trái phép mỗi lần 01 gói ma túy cho Vũ Công Đ (sinh năm 1973; trú tại: tổ dân phố L, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình) lấy 1.200.000 đồng, 02 gói ma túy còn lại T mang về nhà sử dụng. Vũ Công Đ sau khi mua được ma túy đã đi xe ôm đến khu vực đường C thuộc phố Y, phường N, thành phố H xuống xe và đi bộ đến bãi đất trống thuộc bờ T sông V. Tại đây, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang theo đồ hết số ma túy đá vừa mua được vào cồng thủy tinh, dùng bật lửa hơi ma túy đá và hít vào cơ thể thì bị Tổ công tác Đội CSĐTTP về Ma túy - Kinh tế phối hợp với Công an phường N, thành phố H làm nhiệm vụ phát hiện, thu giữ vật chứng và đưa về Công an phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình để lập biên bản.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Công Đ khai nhận đoạn ống hút nhựa và túi nilon màu trắng là vật đựng ma túy đá mà Đ đã sử dụng, số ma túy Đ sử dụng là mua của Nguyễn Như T sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình vào ngày 09 và ngày 11/12/2024 với giá 1.200.000 đồng. Nguyễn Như T khai nhận ngày 09 và ngày 11/12/2024, T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Công Đ. Số ma túy T sử dụng và bán cho Đ là mua của Vũ Thị C sinh năm 1990, trú tại: thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 12/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Vũ Thị C tại thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình, kết quả thu giữ:

- T1 tại túi áo bên trái phía trước Châm đang mặc 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, niêm phong hai chiếc điện thoại trên vào phong bì ký hiệu KX1; số tiền 2.500.000 đồng gồm 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- Thu tại vị trí cửa hông bên phải nhìn từ trong ra phía dưới viên đá màu đen 01 túi nilon màu hồng dạng hai quai sách bên trong có 01 túi nilon có chữ 5D THỊNH PHAT, kích thước khoảng (15x15) cm bên trong có: 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ trong có 01 gói cuộn ngoài bằng băng dính màu đen, 02 lớp tiếp theo là giấy vệ sinh màu trắng, túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ trên mặt túi có dán băng dính ghi số 42 bên trong túi nilon này chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nhỏ được cuộn ngoài bằng băng dính màu đen, 02 lớp tiếp theo là giấy vệ sinh màu trắng, túi nilon màu tím miệng túi dán băng dính màu đen, trong túi chứa các viên dạng nén màu hồng, màu xanh; 01 gói nhỏ được cuộn ngoài bằng băng dính màu đen, 02 lớp tiếp theo là giấy vệ sinh màu trắng và túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ trên mặt túi có dán băng dính ghi số 52 bên trong túi nilon này chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nhỏ được cuộn ngoài bằng băng dính màu đen, lớp tiếp theo là túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ trong chứa các viên dạng nén màu hồng, màu xanh. Tất cả được niêm phong vào phong bì ký hiệu KX2.

- T1 tại ngăn bàn phía trên viên đá màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen.

- T1 tại phòng thứ 4 từ ngoài cửa vào (phòng bếp) 01 túi nilon có chữ 5D THỊNH PHAT, kích thước khoảng (15x15) cm bên trong không đựng gì tại vị trí hộp đựng thuốc treo trên tường phía bên phải từ ngoài vào.

- T1 tại phòng thứ 5 từ ngoài vào, tại ngăn để đồ bên trái từ cửa vào 50 ống hút nhựa màu trắng có đường kẻ màu đỏ dài khoảng 20cm.

- T1 tại phòng thứ 6, tại nền nhà 01 gói nhỏ cuộn ngoài bằng lớp băng dính màu đen, lớp bên trong là giấy vệ sinh màu trắng đã bị xé rách.

+ T1 trên mặt bàn cạnh đệm ngủ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX3; 01 cân điện tử mini màu đen, có chữ Pocket Seale; 01 cuộn băng dính màu đen; 50 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh; 50 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh; 50 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (1x1,5)cm; 50 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, kích thước (4x4)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm, nắp chai màu vàng đục hai lỗ, một lỗ cắm 02 đoạn ống hút màu trắng, một lỗ cắm coóng thủy tinh uốn cong đầu hình phễu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ngà. Niêm phong coóng thủy tinh trên vào phong bì ký hiệu KX4. T1 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng đã sử dụng một phần; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 10cm; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Thị C về hành vi bán trái phép chất ma túy, lấy móng tay của Vũ Thị C niêm phong để phục công tác giám định; đồng thời ban hành các quyết định trưng cầu giám định, kết quả:

(1) *Tại bản Kết luận giám định số 12/KL-KTHS-MT ngày 18/12/2024, Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:* Mẫu chất tinh thể màu trắng ngà bám dính trong coóng thủy tinh, chất tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống hút nhựa và trong túi nilon, ký hiệu TG01; chất tinh thể màu trắng ngà bám dính trong coóng thủy tinh, ký hiệu KX4; chất tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống hút nhựa, ký hiệu KX5 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

(2) Ngày 15/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 2849/QĐ-CQĐT trưng cầu V Bộ C2 giám định các mẫu trong phong bì ký hiệu KX2 và phối hợp với V Bộ C2 mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất ma túy gửi giám định, kết quả trong phong bì ký hiệu KX2 có:

- 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip, viền gần mép túi màu đỏ bên trong bám dính tinh thể màu trắng (không xác định được khối lượng). Niêm phong ký hiệu M.

- 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip, viền gần mép túi màu đỏ bên trong túi chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 16,495 gam. Niêm phong ký hiệu M1.

- 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip viền gần mép túi màu đỏ có dán giấy ghi số 52, trong túi có chứa tinh thể màu trắng khối lượng 17,645 gam, ngoài túi được quấn bằng giấy vệ sinh màu trắng và băng dính màu đen. Niêm phong ký hiệu M2.

- 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip, viền gần mép túi màu đỏ bên trong túi có 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip viền gần mép túi màu đỏ, trên túi có ghi số 42, bên trong có tinh thể màu trắng tổng khối lượng mẫu 28,740 gam, bên ngoài túi được quấn bằng giấy vệ sinh màu trắng và băng dính màu đen. Niêm phong ký hiệu M3.

- 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip, viền gần mép túi màu đỏ, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong có các viên nén màu hồng và màu xanh, các viên nén màu hồng có tổng khối lượng mẫu là 3,030 gam, viên nén màu xanh (mảnh viên nén) có khối lượng là 0,103 gam, bên ngoài túi được quấn bằng dính màu đen. Niêm phong ký hiệu M4.

- 01 túi nilon màu tím dạng túi zip, viền mép túi có màu đỏ, được quấn bằng dính màu đen, bên trong chứa các viên nén màu hồng, xanh. Viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 9,721 gam, viên nén màu xanh có khối lượng là 0,135 gam. Niêm phong ký hiệu M5.

Tại bản Kết luận giám định số 9840/KL-KTHS ngày 30/12/2024, V Bộ C2 kết luận:

- Tinh thể màu trắng bám dính trên túi nilon ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng tinh thể bám dính rất nhỏ do đó không xác định được khối lượng mẫu.

- Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2 và M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu lần lượt là 16,495 gam; 17,645 gam và 28,740 gam.

- Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu M4 và M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu lần lượt là 3,030 gam và 9,721 gam.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu viên nén màu xanh, ký hiệu M4 và M5 gửi giám định, khối lượng mẫu lần lượt là 0,103 gam và 0,135 gam. Không xác định được khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong mẫu do lượng Methamphetamine có trong mẫu rất nhỏ.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là: **75,631 gam**.

(3) Tại bản Kết luận giám định số 9855/KL-KTHS ngày 13/01/2025, V Bộ C2 kết luận: Trên các vỏ túi nilon gồm cả băng dính và giấy dính trên vỏ túi gửi giám định có bám dính tế bào của Vũ Thị C.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong kiểm tra các điện thoại của Vũ Thị C và các đối tượng liên quan. Tiến hành đối chiếu các dữ liệu thu thập được và lấy lời khai của các bị cáo, của đối tượng Vũ Công Đ, kết quả:

- Vũ Công Đ khai nhận: Trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng lấp sim số 0797.572.812 thu giữ của Vũ Công Đ, tại phần cuộc gọi đi vào lúc 14 giờ 21 phút ngày 09/12/2024 và 13 giờ 19 phút ngày 11/12/2024 đến số thuê bao 0981.361.191 lưu tên “Tùng Knb” là các cuộc Đ gọi cho T để trao đổi mua ma túy; 04 ảnh chụp số tiền, gói ma túy mua của T và 04 file video là cảnh Đoàn mua ma túy của T.

- Nguyễn Như T khai nhận: Trong điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim thuê bao số 0981361191 của T tại phần nhật ký cuộc gọi có các cuộc gọi với số thuê bao 0797572812 là số điện thoại của Vũ Công Đ; các cuộc gọi zalo với tên tài khoản “Như Ý” và “Chị C” là của Vũ Thị C; các cuộc gọi trên là để trao đổi mua, bán ma túy giữa T với C và Đ.

- Đối với 06 điện thoại thu giữ của Vũ Thị C, trong đó có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S thuê bao số 0776440870, tại phần nhật ký cuộc gọi có nhiều cuộc gọi với số thuê bao 0981361191 và các cuộc gọi zalo với tên tài khoản “Nguyễn T”. Vũ Thị C khai nhận: số thuê bao 0981361191 là của Nguyễn Như T, tài khoản Zalo “Vũ Châm” là của C, tài khoản zalo “Như Ý” là của T, các cuộc gọi là để trao đổi bán ma túy cho T.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Vũ Thị C khai nhận: Đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, mỗi lần 02 gói ma túy đá cho T lấy 1.200.000 đồng; đồng thời thừa nhận số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 75,631 gam thu giữ trong quá trình khám xét là của C, C mua của một người đàn ông không quen biết tại xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định và cất giấu tại nhà nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, C thay đổi lời khai chỉ thừa nhận hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho T như nêu trên, không thừa nhận số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét là của C. Tuy nhiên căn cứ vào những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra đã kết luận hành vi phạm tội của Vũ Thị C như trên.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị C 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2024. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Như T; áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 29/7/2025, bị cáo Vũ Thị C có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung bị cáo chỉ đồng ý với số ma túy đã bán cho T 02 lần; bị cáo không đồng ý với việc bị quy kết 75 gam ma túy vì gói ma túy này không phải của bị cáo mà do bị cáo bị Điều tra viên tác động tâm lý đọc cho bị cáo chép Bản tự khai, đồng thời việc thu giữ vật chứng, điều tra đối với số ma túy này là không bảo đảm tính khách quan.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Vũ Thị C thành khẩn khai nhận: Do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để lấy tiền tiếp tục mua ma

túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã bán cho T 02 lần và 75 gam ma túy thu giữ phía dưới viên đá màu đen tại cửa hông bên phải nhà là của bị cáo. Bị cáo xin thay đổi kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn, hiện bị cáo bị bệnh nặng, có 03 con còn nhỏ, chồng bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù không có việc làm và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mới để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

4.2. Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích về nội dung vụ án, kháng cáo của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên kết luận: tại phiên tòa, bị cáo đã có sự thay đổi về nhận thức, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; Luật sư bào chữa cho bị cáo có giao nộp thêm một số tài liệu thể hiện có một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo Vũ Thị C là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được thưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị C phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo; hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo như Kiểm sát viên đã phát biểu để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai ban đầu của bị cáo và nội dung Bản án sơ thẩm đã mô tả. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Như T; phù hợp với Biên bản khám xét khẩn cấp ngày 12/12/2024 tại nơi ở của bị cáo, các bản Kết luận giám định, kết quả kiểm tra điện thoại và dữ liệu điện tử thu thập được của bị cáo C và các đối tượng có liên quan; đồng thời, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong 02 ngày 09 và 11/12/2024, Vũ Thị C đã 02 lần bán trái phép mỗi lần 02 gói ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Như T thu được số tiền 1.200.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại thôn H, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình vào ngày 12/12/2024, lực lượng chức năng đã phát hiện, thu giữ

tổng số 75,631 gam ma túy loại Methamphetamine được Châm gói trong túi nilon cất giấu ở dưới viên đá màu đen cạnh hông cửa ra vào với mục đích để sử dụng và bán cho người khác. Số ma túy trên Vũ Thị C khai đã mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định với giá 5.000.000 đồng mang về nhà cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán cho người khác.

Với những hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố Vũ Thị C phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội rất nghiêm trọng của bị cáo. Đồng thời, đã xem xét bị cáo C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đang đi chấp hành án, bản thân bị cáo đang nuôi dưỡng 3 con nhỏ. Mặc dù vậy, bị cáo có nhân thân xấu, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và do tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi cất giấu 75,631 gam ma túy nên đã quyết định xử phạt bị cáo 18 năm tù và phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Tuy vậy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Thị C đã có sự thay đổi về thái độ khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thực sự khó khăn, bản thân bị cáo bị mắc bệnh nặng, có 03 con còn nhỏ, chồng bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù không có việc làm. Do đó, để thực thi chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, cần chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt vẫn phải bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và các điểm a, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị C.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị C 16 (mười sáu) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thị C không phải chịu.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Như T; áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 12 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền